

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày: 01 / 6 / 2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ

2. Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 149/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 359 Nguyễn Chí Th, phường Rạch S, Rạch G, Kiên Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Dương Thị H, sinh năm 1955 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 18D Bà T, phường Vĩnh L, Rạch G, Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2021)

- Bị đơn: Ông **Mai Hữu H**, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 134/30 Ngô Gia T , phường An H , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày: Vào ngày 24/2/2020 ông Mai Hữu H có mượn của ông Nguyễn Anh T số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, ông H hỏi mượn tiền để làm vốn trong việc thi

công các công trình. Sau khi mượn tiền ông H có đóng lãi được 4 tháng với số tiền 16.000.000 đồng thì ngưng đóng lãi và không trả vốn cho đến nay.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả số tiền 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 24/6/2020 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả cho ông T số tiền gốc 200.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn ông Mai Hữu H:** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa bị đơn ông Mai Hữu H vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử, vụ án được thụ lý ngày 7/6/2021 đến ngày 29/4/2022 Thẩm phán mới quyết định đưa vụ án ra xét xử là đã vi phạm quy định tại Điều 203 BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T yêu cầu ông Mai Hữu H có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 24/2/2020 ông Mai Hữu H có mượn của ông Nguyễn Anh T số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, để làm vốn trong việc thi công các công trình.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Mai Hữu H được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp

lời khai, ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông Mai Hữu H đã không tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và không đưa ra chứng cứ gì để chứng minh đối với yêu cầu của ông Nguyễn Anh T. Do đó, ông Mai Hữu H phải chịu hậu quả về việc không chứng minh được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

[3] Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”. Và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...” Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản nguyên đơn đã giao tài sản cho bị đơn nhưng cho đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền đủ cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 24/6/2020 đến nay đối với số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu Tòa án tính lãi, xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Mai Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 10.000.000 đồng (200.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T đối với ông Mai Hữu H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Mai Hữu H phải trả bà cho ông Nguyễn Anh T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Mai Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 10.000.000 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Anh T tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001354 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án Hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP.Rạch Giá
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP.Rạch Giá
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thanh Loan